

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 69/2006/TT-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự

chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7708/TT-STC-BVG ngày 11 tháng 8 năm 2008; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 433/STP-VB ngày 14 tháng 02 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích bằng 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án thuộc quận - huyện khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho nhiều dự án trên địa bàn thì có thể cân đối mức kinh phí được trích của từng dự án cho phù hợp với thực tế nhưng phải đảm bảo tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án không vượt quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án đó.

2. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố, có quy mô lớn và có văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, thì mức trích tỷ lệ % chi phí phục vụ công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Lập dự toán chi phí phục vụ công tác tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận - huyện (là bộ phận Thường trực của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, có tư cách pháp nhân) lập dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo các nội dung chi quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

2. Trong trường hợp chủ đầu tư dự án có thực hiện một số nội dung công việc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thì chủ đầu tư phải lập dự toán chi phí cụ thể cho từng công việc trên cơ sở phân định trách nhiệm giữa các bên có liên quan thông qua Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án (gọi tắt là Hội đồng Bồi thường của dự án); chi phí này được tính vào dự toán chi phí tổ chức thực hiện của Hội đồng Bồi thường của dự án.

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện có trách nhiệm tổng hợp chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của chủ đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt để thực hiện.

Riêng đối với các Ban Quản lý đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập (Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc thành phố, Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố...) và Trung tâm Phát triển quỹ đất, được trích bằng 15% dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường và được xem là nguồn thu bổ sung vào kinh phí hoạt động thường xuyên bù đắp một phần ngân sách cấp hàng năm và nguồn thu này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (chi từ nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

1. Chi phí trực tiếp cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Chi đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng nhà, đất phục vụ việc tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: được thanh quyết toán theo đơn giá và khối lượng thực tế trên cơ sở hợp đồng thuê đơn vị có chức năng đo đạc, lập bản vẽ nhà, đất nhưng không vượt quá đơn giá chuẩn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thực hiện.

Hội đồng Bồi thường của dự án chịu trách nhiệm xác định phạm vi do vẽ và thể hiện bản vẽ hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường của từng trường hợp, kể cả trường hợp bị thu hồi một phần, nhưng xét thấy cần thiết phải đo, vẽ toàn bộ diện tích căn nhà hoặc toàn bộ diện tích đất gắn liền với nhà của từng hộ để xác lập hồ sơ phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ;

b) Chi công tác phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai, thu thập hồ sơ, xác nhận pháp lý hồ sơ...: mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xem xét, quyết định;

c) Chi thuê đơn vị tư vấn có chức năng xác định các nội dung công việc liên quan đến việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (giá đất, chi phí di dời máy móc thiết bị...): theo hợp đồng ký kết giữa các bên;

d) Chi cho công tác điều tra, khảo sát hiện trạng thực tế, lập phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: mức chi này được lập dự toán và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan (nhưng không được trùng lặp với chi phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư);

đ) Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: mức chi này được lập dự toán và thanh quyết toán theo quy định;

e) Chi cho công tác cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất (nếu không thu hồi được từ tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế) và kiểm kê bắt buộc (nếu có): theo thực tế.

2. Chi thẩm định phương án bồi thường: mức chi nộp cho cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được tính bằng 5% trong tổng chi phí (2%) kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của từng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án được thẩm định, nhưng không quá hai mươi (20) triệu đồng/phương án.

3. Tiền lương và phụ cấp kiêm nhiệm của các bộ phận phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án:

a) Tiền lương và các khoản phụ cấp lương của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện: thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ tiền lương, phụ cấp trong các đơn vị sự nghiệp có thu (Nghị định số 43/2006/ND-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và các Thông tư: số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006; số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính).

b) Chi cho các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng:

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án (chỉ tính trong thời gian trực tiếp tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư): không quá 500.000 đồng/người/tháng/dự án; các thành viên nêu trên nếu tham gia từ 06 Hội đồng trở lên thì chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm không quá 3.000.000 đồng/người/tháng tính chung cho tất cả các dự án có tham gia; Đối với các thành viên còn lại: không quá 300.000 đồng/người/tháng/dự án; nếu tham gia từ 06 Hội đồng trở lên thì chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm không quá 1.800.000 đồng/người/tháng. Mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

Việc thanh toán phụ cấp kiêm nhiệm phải căn cứ vào thời gian trực tiếp tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của từng thành viên;

- Trường hợp, Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập các Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, thì tùy tình hình cụ thể và chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích, Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định mức chi cho phù hợp cho các thành viên Tổ công tác.

c) Đối với lực lượng hỗ trợ trực tiếp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (không thuộc Hội đồng và Tổ công tác): mức chi cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định trên cơ sở đề xuất của Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng Bồi thường của dự án và hoạt động của Ban Bồi thường:

a) Trường hợp Hội đồng Bồi thường của dự án phải thuê địa điểm lập văn phòng làm việc thì được chi tiền thuê văn phòng theo đơn giá thực tế tại địa phương;

b) Chi mua sắm trang thiết bị làm việc: chi theo quy định tại Quyết định số

170/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 94/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2006 và theo nhu cầu thực tế phát sinh phục vụ công tác bồi thường;

c) Chi hội họp của Hội đồng Bồi thường của dự án: không quá 50.000 đồng/người/cuộc;

d) Chi phí khác (in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, xăng xe, hậu cần phục vụ, vệ sinh, điện, nước, tiếp dân, công tác phí...) thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ do Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng xác định theo quy định;

5. Chi thường hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng trước thời hạn:

a) Trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và bàn giao mặt bằng của các dự án hoàn thành trước thời gian quy định (căn cứ vào kế hoạch, thời gian hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố) được thưởng với mức thưởng cho số thành viên tham gia công tác bồi thường của dự án tính tối đa không quá 02 tháng tiền lương thực tế bình quân trong năm (đối với cán bộ thuộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện) hoặc phụ cấp kiêm nhiệm thực lĩnh (đối với các thành viên Hội đồng và Tổ công tác giúp việc của Hội đồng hương phụ cấp kiêm nhiệm);

Trong năm có nhiều dự án hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước thời gian quy định, thì mức thưởng tối đa không quá ba (03) tháng lương hoặc phụ cấp kiêm nhiệm. Mức thưởng cụ thể do Hội đồng Bồi thường của dự án đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định.

b) Trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng của dự án hoàn thành đúng hoặc trễ thời gian quy định (căn cứ vào kế hoạch giải phóng mặt bằng khi phê duyệt phương án bồi thường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố), thì sẽ không được thưởng khoản này. Các trường hợp chậm trễ, kéo dài được xác định gây thiệt hại, tổn thất thì các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phải chịu xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 5. Kinh phí hoạt động và mức chi của cơ quan thẩm định

1. Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố: thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện hoặc Tổ thẩm định quận - huyện:

a) Nguồn thu: được thu phí thẩm định theo mức trích nộp của Hội đồng Bồi thường của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này.

b) Nội dung và mức chi: do Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

Điều 6. Quản lý và thanh quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện (là bộ phận Thường trực của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, có tư cách pháp nhân) chịu trách nhiệm:

a) Ký hợp đồng với đơn vị chủ đầu tư dự án để tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và lập dự toán chi phí cho việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

b) Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đo đạc, lập bản vẽ để xác lập hồ sơ bồi thường và các đơn vị tư vấn có chức năng có liên quan;

c) Hàng năm lập dự toán thu chi kinh phí hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt để thực hiện;

d) Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính;

đ) Báo cáo quyết toán quý, năm toàn bộ chi phí hoạt động của đơn vị mình với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. Nếu tổng nguồn thu trong năm lớn hơn chi thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện được trích lập các quỹ theo quy định tại điểm 4 Mục VIII Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính.

e) Sau khi kết thúc công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, chậm

nhất 30 ngày phải lập báo cáo thanh quyết toán toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án theo quy định và quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo tỷ lệ % được trích với chủ đầu tư.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm: tổng hợp quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án và chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (2%) vào dự án đầu tư và trình duyệt theo quy định.

Điều 7. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện chịu trách nhiệm cân đối nguồn thu, chi của đơn vị thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định phương án tự chủ, tài chính để làm cơ sở cho Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi, thanh toán các khoản chi cho phù hợp với từng loại đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký. Các quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Đối với các dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đã thực hiện trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì thực hiện theo dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường đã được phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Sở, ngành và các chủ đầu tư dự án kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 9. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận - huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài